

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Trường

2. Bà Trần Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ, ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ, ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Nông Văn H (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Ci, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn C, sinh năm 1964 và bà Hà Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Lâm Thị N, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 04/8/2020 bị Công an xã Hiệp Lực, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 18/5/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Nà Phặc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 27/10/2021 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST, ngày

25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an.

Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thu C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Lâm Văn N, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

* *Người làm chứng:*

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Lục Văn M, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Tổ dân phố N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2021, Nông Văn H đến nhà Lâm Văn N tại Tổ dân phố N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để giúp gặt lúa và ngủ tại nhà N. Sáng sớm ngày 29/6/2021 khi H đang ngủ, Nhất cùng Hoàng Văn Th, Hoàng Văn D ra ruộng tiếp tục gặt lúa, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-770.45 đi từ nhà N đến sân nhà anh Lục Văn M thì để xe tại đây, cắm chìa khóa xe tại ổ khóa điện nhưng không nhấn gửi ai và đi bộ xuống ruộng. Khi H thức dậy đi bộ ra ruộng lúa, trên đường đi khi nhìn vào nhà anh M thì H thấy xe của N đang dựng ở sân cùng một số xe mô tô khác. Đến ruộng, thấy N đang dùng máy gặt lúa, Th đang gom lúa thì H hỏi Th còn thuốc lá, nước uống hay không, Th trả lời không còn, H nói để H về lấy, rồi H quay lại theo con đường cũ đi vào sân trong nhà M, thấy xe của N vẫn đang cắm chìa khóa xe tại ổ khóa điện dựng ở sân, quan sát xung quanh không thấy ai, H lén lút vặn chìa khóa điện, quay đầu xe nổ máy điều khiển xe theo đường mòn ra đường H đi lên xã B, huyện N rồi để xe tại sân nhà anh Phùng Văn T. Sau khi cắt lúa xong, N quay lại hỏi Th mới biết H có xuống ruộng lúa xong tự quay về luôn, N lên nhà M nghỉ ngơi thì phát hiện không thấy xe đâu, M nói đang nằm ở trong nhà cùng người thân, nghe tiếng nổ xe dậy mở cửa thấy H đã điều khiển xe của N đi ra cổng. N gọi điện về nhà cho vợ là chị Phùng Thị H nhưng không thấy H đi xe về nhà, không thấy H nói gì. Sau đó, N cùng mọi người trong gia đình mượn xe người quen đi tìm nhưng không thấy xe ở đâu, không liên lạc được với H, không biết H đi đâu nên trình báo cơ quan Công an.

Sau khi nhận được thông tin trình báo, cơ quan Công an tiến hành phối hợp rà soát, tìm kiếm, phát hiện tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-770.45 cùng chìa khóa xe và các giấy tờ liên quan tại nhà Phùng Văn T thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, còn Nông Văn H đã bỏ trốn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HGGĐG ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-770.45 mua từ tháng 7/2018, giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Người làm chứng Hoàng Văn Th, Lục Văn M xác nhận: Sáng sớm ngày 29/6/2021 khi Th đang gom lúa tại ruộng anh N, D đang ngủ tại đồng rơm thì H đi xuống ruộng, lúc này N đang dùng máy cắt lúa ở xa, khi H hỏi Th trả lời không còn thuốc lá, nước uống thì H nói để H về nhà lấy, sau đó H đi luôn không nói gì. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 29/6/2021, khi anh M và người thân đang nằm trong nhà thì nghe thấy tiếng xe nổ, M dậy mở cửa thấy H đã điều khiển xe mô tô ra ngoài cổng rồi đi luôn, lúc đó H không nhìn thấy M, khi để xe tại sân N không nhấn gửi gì.

Chị Phùng Thị H xác nhận: Xe mô tô biển kiểm soát 97B1-770.45 là tài sản của vợ chồng chị, ngày 29/6/2021 và những ngày trước đó, xe mô tô được giao cho anh N quản lý, sử dụng, phục vụ công việc gia đình. Từ trước đến ngày 29/6/2021, H chưa từng hỏi mượn hay sử dụng xe của vợ chồng chị. Nếu H có hỏi chị cũng không cho mượn vì chị biết H nghiện ma túy, nếu cho mượn có thể H sẽ đem đi bán. Sáng ngày xảy ra sự việc, chị ở nhà nhưng không thấy H điều khiển xe về nhà chị.

Quá trình điều tra, truy tố, Nông Văn H thừa nhận bản thân nghiện ma túy, không có phương tiện sử dụng phục vụ cho nhu cầu cá nhân, sáng ngày 29/6/2021, khi trên đường ra ruộng gặt lúa quay về H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát xung quanh không thấy có ai, một mình H đến trước sân nhà M, đi vào trong sân lén lút lấy trộm một xe mô tô biển kiểm soát 97B1-770.45 của N dựng tại sân nhà M. Sau đó, H điều khiển chiếc xe này đi thẳng lên thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để xe tại nhà Phùng Văn T. Khi thấy cơ quan Công an đến lo sợ bị phát hiện, H đã bỏ trốn.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSNS, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 47/2021/HS-ST, ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B và bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.
- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.
- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Nông Văn H khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ và có ý kiến, đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 29/6/2021 tại sân nhà anh Lục Văn M thuộc Tổ dân phố N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn H đã có hành vi một mình lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-770.45 của anh Lâm Văn N để sử dụng cá nhân. Giá trị của tài sản tại thời điểm H trộm cắp là 16.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp là tài sản thiết yếu, có giá trị tương đối lớn so với mức thu nhập của người dân địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hình phạt đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 04/8/2020 bị Công an xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 18/5/2021.

Trước đó, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử về tội Trộm cắp tài sản xử phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST, ngày 25/11/2021.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-770.45 kèm 01 (một) chìa khóa xe.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 045016 mang tên Lâm Văn N.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô.

- 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lâm Văn N, Phùng Thị H.

- 02 (hai) thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Lâm Văn N.

- 02 (hai) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Lâm Văn N, Phùng Thị H.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Phùng Thị H.

- 01 (một) ví giả da màu đen.

Quá trình điều tra xác định các vật chứng trên không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lâm Văn N. Xét việc trả lại các vật chứng trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Buộc bị cáo Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST, ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B,

tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Trại giam Phú Sơn 4;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu:HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ